TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Nguyễn Văn Bẩy***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Đình C, tên gọi khác không; sinh ngày 13/12/1978, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình D và bà Vũ Thị B; vợ là Trần Thị H; có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân ngày 19/11/2002, Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 19/05/2004, chấp hành xong bản án; bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Đình D là thương binh, được tặng huy hiệu dũng sĩ giữ nước, huy hiệu toàn thắng xuân 75, huy hiệu chiến dịch H4; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ ngày 31/7/2025, tạm giam từ ngày 06/8/2025, có mặt.

2. Phạm Quang P, tên gọi khác không; sinh ngày 12/3/1982, tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp không; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Danh K và bà Lê Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị H1; có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Danh K được tặng Huy hiệu giải phóng T; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ ngày 31/7/2025, tạm giam từ ngày 06/8/2025, có mặt.

- Người làm chứng anh Phạm Văn H2 sinh năm 1978, nơi thường trú khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1964, nơi thường trú khu A, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H3 sinh năm 1962, nơi thường thường khu D, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/7/2025, Phạm Quang P gọi điện thoại cho Trịnh Đình C thống nhất về việc C chuyển tiền để P đi mua ma túy "đá" về cùng nhau sử dụng tại xưởng cơ khí của C ở Chợ C, thuộc khu D, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. C đồng ý và chuyển khoản cho P 1.000.000đồng (gồm: 500.000đồng trả nợ cho P và 500.000đồng là tiền đi mua ma túy). Phước đến cây ATM ở khu vực phường Đ, tỉnh Quảng Ninh rút tiền, rồi đến khu vực phường M, tỉnh Quảng Ninh, gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 túi ma túy "đá" với giá 500.000đồng. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, P về đến xưởng cơ khí của C và gọi điện thoại thông báo cho C đến. Cả hai đi vào trong xưởng, P lấy túi ma tuý đặt lên bàn uống nước, còn C đi vào phía góc trong của xưởng lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa loại 500ml, có nắp đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và coóng thủy tinh. Tiếp theo, C lấy một phần ma tuý trong túi nilon bỏ vào coóng thủy tinh rồi cùng P lần lượt dùng bật lửa đốt nóng ma tuý trong coóng thủy tinh để sử dụng. Sau khi sử dụng, C cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào bên trong túi xách treo trên vách ngăn và cất giấu túi ma túy còn lại vào khay nhựa trong tủ bát đĩa của xưởng, để sử dụng sau.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, anh Phạm Văn H2 sinh năm 1978, trú tại khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh đến xưởng cơ khí của C để làm việc. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính tại xưởng cơ khí của C, phát hiện thu giữ tại hàng thứ ba từ dưới lên của tủ để bát đĩa có 01 khay nhựa màu đỏ, bên trong khay có 01 túi nilon kích thước khoảng (2 x1,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); trên vách ngăn phía cuối phòng có treo 01 túi xách, kích thước khoảng (40x30x20)cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa loại 500ml, có nắp đục 02 lỗ gắn ống hút và 01 coóng thủy tinh bên trong dính chất dạng vết màu trắng đục (kí hiệu M2). Ngoài ra, tạm giữ của P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, gắn sim số 0795.202.148 và số 0395.855.585; tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, gắn sim số 0962.326.331.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 31/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Quang P và Trịnh Đình C.

Tại bản kết luận giám định số 1509 ngày 04/8/2025, của Phòng K1 Công an thành tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1 là 0,07 gam; M2 dạng vết không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong chai nhựa loại 500ml và ống hút nhựa màu xanh đen gửi giám định, khối lượng ở dạng vết không xác định được.

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Trịnh Đình C và Phạm Quang P.

Quá trình điều tra, Trịnh Đình C, Phạm Quang P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 túi nilon kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa loại 500ml, có nắp đục hai lỗ và coóng thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn sim số 0795.202.148 và 0395.855.585; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0962.326.331.

Ngày 10/9/2025 Trịnh Đình C và Phạm Quang P bị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép 0,07 gam methamphetamine để sử dụng;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Phạm Văn H2 có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: khoảng 14 giờ ngày 29/7/2025, anh H2 đến xưởng gia công cơ khí tại chợ C1 thuộc khu D, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh của Trịnh Đình C sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú tại khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh để làm thuê, khi đến xưởng, anh H2 thấy có Trịnh Đình C đang ở xưởng và 01 nam thanh niên nữa không quen biết. Một lúc sau có lực lượng Công an đến kiểm tra, khi kiểm tra, người thanh niên kia khai tên là Phạm Quang P sinh năm 1982, nơi thường trú khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Anh H2 được chứng kiến, Cơ quan Công an, kiểm tra phát hiện trên vách ngăn phía cuối phòng có treo 01 túi xách bằng vải tổng hợp màu đen, kích thước khoảng (40x30x20)cm, bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa loại 500ml, có nắp đục 02 lỗ gắn ống hút và coóng thủy tinh; tại hàng thứ ba từ dưới lên tủ để bát đĩa trong nhà có 01 khay nhựa màu đỏ, bên trong khay có 01 túi nilon kích thước khoảng (2 x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Tại chỗ anh H2 thấy Trịnh Đình C và Phạm Quang P khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Trịnh Đình C và Phạm Quang P cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại xưởng; sau khi cả hai sử dụng trái phép chất ma túy xong, Trịnh Đình C cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy vào bên trong túi xách treo trên vách ngăn và túi nilon chứa ma túy đá vào khay nhựa để trong tủ bát đĩa.

Những người chứng kiến ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H3 có lời khai trình bày tương tự nội dung lời khai người làm chứng đã trình bày trên.

Bản Cáo trạng số 2818/CT-VKSKV5 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255

Bộ luật Hình sự và luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình C từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2025;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang P từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy một hộp giấy niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1059/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q và 03 thẻ sim và tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s theo điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật theo cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến khai báo trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy và công cụ bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình

thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và tiến hành giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với nội dung kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Q, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trưa ngày 29/7/2025, Phạm Quang P gọi điện thoại cho Trịnh Đình C thống nhất về việc C chuyển tiền để P đi mua ma túy "đá" về sử dụng. C chuyển khoản cho P 1.000.000đồng (gồm 500.000đồng trả nợ cho P và 500.000đồng là tiền đi mua ma túy), P mua 01 túi ma túy "đá" với giá 500.000đồng, khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong xưởng cơ khí của C tại khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P cho thấy: các bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ngày 19/11/2002 bị cáo Trịnh Đình C bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo P là người khởi xướng gọi điện thoại cho C, rồi C chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo đi mua ma túy. Bị cáo C là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm như nhận định của Kiểm sát viên tại phiên tòa và phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P đều có bố đẻ là người có công cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[8] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; ba thẻ sim gắn số 0795.202.148, 0395.855.585, 0962.326.331 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông theo bị cáo P khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P phạm tội: "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình C 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang P 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: một hộp giấy niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1059/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q và 03 thẻ sim. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

(đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số A, ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trịnh Đình C và Phạm Quang P mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- CQ THAHS-Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực Uông Bí (nơi đang giam giữ bị cáo Cương);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi đang giam giữ bị cáo Phước);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường